

Thay thế chính sách cộng sản thời chiến

Sau Cách mạng tháng Mười, nước Nga trong những năm nội chiến buộc phải thi hành chính sách "cộng sản thời chiến" nhằm tập trung toàn bộ lực lượng của xã hội và của nhà nước cho chiến thắng thù trong, giặc ngoài, thủ tiêu chủ nghĩa tư bản và những cội nguồn của nó ở trong nước để có thể nhanh chóng vượt qua thời kỳ quá độ giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Khi ấy, chính quyền Xô Viết chủ trương: tập trung vào tay nhà nước mọi hình thức hoạt động kinh tế, tập trung hóa việc quản lý kinh tế và chính trị, tước

những nội dung cơ bản của NEP, V.I. Lênin luôn xuất phát từ quan niệm coi chuyên chính vô sản là sự lãnh đạo chính trị của giai cấp vô sản và với tư cách là giai cấp lãnh đạo, thống trị, giai cấp vô sản cần phải biết hướng chính sách của mình vào việc giải quyết trước tiên những vấn đề cấp thiết nhất, mấu chốt nhất – đưa ra và sử dụng những biện pháp có thể để phục hồi ngay những lực lượng sản xuất của nông dân.

Nội dung cơ bản của NEP và những tư tưởng của V.I. Lênin về việc thực hiện NEP cho thấy, vấn đề vận dụng NEP trong bối cảnh của công cuộc đổi mới ở Việt

lạc hậu.

2. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa công nghiệp và nông nghiệp nhằm củng cố mối liên minh kinh tế công nông đã được hình thành từ lâu trong tiến trình phát triển cách mạng ở Việt Nam, tạo điều kiện để nâng cao dần mức sống và chất lượng sống cho quần chúng nhân dân.

3. Sử dụng đúng đắn qui luật giá trị, quan hệ hàng – tiền, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc tự do trao đổi hàng hóa, tự do buôn bán và kinh doanh tư nhân trên cơ sở thiết lập sự điều tiết của nhà nước ở mức độ hợp lý.

4. Từ bỏ phương pháp lãnh đạo và quản lý theo lối mệnh lệnh, hành chính, cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp để chuyển sang phương pháp kinh tế là chủ yếu, lấy hiệu quả kinh tế làm chính, trên cơ sở kết hợp giải quyết một cách có căn cứ lý luận và thực tiễn những vấn đề cấp bách với những vấn đề mang tính chiến lược lâu dài.

5. Phải sáng tạo ra nhiều hình thức quá độ, những nấc trung gian đa dạng, phù hợp với bối cảnh của công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

6. Hình thành và phát triển các hình thức kinh tế tư bản nhà nước ở Việt Nam trên cơ sở mối liên kết, tính chất đan xen giữa sở hữu nhà nước và sở hữu tư nhân được tạo ra bởi sự liên doanh dưới hình thức vốn và đóng góp cổ phần. Các chủ thể kinh tế tham gia vào kinh tế tư bản nhà nước là các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong và ngoài nước, các doanh nghiệp tập thể và người lao động.

7. Đặc biệt, chú ý phát triển kinh tế hợp tác với nhiều hình thức đa dạng từ thấp đến cao, được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, quản lý dân chủ, trên cơ sở đóng góp cổ phần và có sự tham gia lao động trực tiếp của các thành viên.

8. Vẫn phải tiếp tục quan tâm đến những hình thức nhỏ của sản xuất nông nghiệp, đến kinh tế trang trại nhỏ và vừa, kinh tế hộ gia đình.

9. Phải lưu ý giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị có mối quan hệ biện chứng. Nó là điều kiện, tiền đề cho nhau, do vậy ngay từ đầu, giữa chúng phải kết hợp chặt chẽ, trong đó đổi mới kinh tế phải được coi là trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.

10. Tiếp tục củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp

Một số vấn đề cần quan tâm khi vận dụng chính sách kinh tế mới của Lênin ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

TS. LÊ THANH SINH

đoạt tài sản của giai cấp tư bản thành thị và bọn kulắc ở nông thôn, cưỡng bức lao động, trưng thu toàn bộ sản phẩm lao động ngoài số sản phẩm thiết yếu cho việc duy trì cuộc sống của những người sản xuất, thi hành chế độ lao động nghĩa vụ chung và các hình thức lao động không trả lương khác, san bằng điều kiện vật chất và chuyển sang chế độ phân phối bằng hiện vật thông qua nhà nước theo nguyên tắc bình quân, hạn chế đến mức tối đa việc khuyến khích lợi ích vật chất... Việc thi hành chính sách "cộng sản thời chiến" đã đưa nước Nga đến tình trạng khủng hoảng kinh tế nặng nề vào đầu năm 1921; V.I. Lênin coi đó không chỉ là thất bại trong công cuộc xây dựng kinh tế mà còn là thất bại của chủ trương tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Từ đó, V.I. Lênin đã khẳng định cần phải thay thế "chính sách cộng sản thời chiến" bằng một chính sách kinh tế mới có khả năng đưa nước Nga ra khỏi cuộc khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị và xã hội - chính sách kinh tế mới (NEP).

Nội dung cơ bản của NEP là: (1) Thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng thuế lương thực. (2) Cho phép tự do buôn bán. (3) Thực hiện chủ nghĩa tư bản nhà nước. Trong quá trình hình thành

Nam hiện nay, chúng ta phải tính đến sự khác biệt về bối cảnh lịch sử - cụ thể. Thời kỳ thực hiện NEP ở nước Nga đầu những năm 20 so với việc vận dụng NEP ở Việt Nam hiện nay là cả một thời gian khá dài. Song, vấn đề kinh tế - xã hội mà NEP đã giải quyết thành công ở nước Nga khi đó, có thể nói, lại khá gần gũi với những vấn đề mà hiện nay ở Việt Nam đang phải giải quyết. Đương nhiên, bối cảnh lịch sử cụ thể ở nước Nga đầu những năm 20 cũng như tình hình quốc tế thời kỳ đó không giống với thực tiễn lịch sử ở Việt Nam hiện nay và bối cảnh quốc tế hiện thời.

Những vấn đề cần giải quyết

Theo chúng tôi, việc vận dụng NEP của V.I. Lênin ở Việt Nam hiện nay, trước hết phải nhằm mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Và để thực hiện mục tiêu đó, cần phải phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, và định hướng xã hội chủ nghĩa. Muốn làm được, phải tập trung giải quyết các vấn đề sau:

1. Giải quyết đúng đắn và hợp lý mối quan hệ qua lại giữa Nhà nước và nông dân trong bối cảnh của nền sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn còn là sản xuất nhỏ,

đổi mới đất nước, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

Phát triển thành phần kinh tế tư bản nhà nước

Tất cả 10 vấn đề nêu trên phải gắn với thời điểm lịch sử hiện nay của Việt Nam và thế giới, có như thế mới vận dụng sáng tạo NEP của V.I. Lênin vào tiến trình phát triển kinh tế ở Việt Nam. Bởi lẽ, trong bối cảnh mở cửa, giao lưu, hợp tác khu vực và quốc tế ngày càng mở rộng và có chiều sâu, sự phát triển mạnh mẽ và có hiệu quả của thành phần kinh tế tư bản nhà nước trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần chẳng những giúp đất nước Việt Nam đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, rút ngắn quá trình khắc phục tình trạng tụt hậu về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới, mà còn tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và góp phần cải thiện đời sống của họ. Hơn nữa, chiến lược phát triển lấy công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của Đảng cộng sản Việt Nam, thiết nghĩ, không thể không phát triển kinh tế tư bản nhà nước.

Về một phương diện nào đó, có thể nói, phát triển kinh tế tư bản nhà nước là một yếu tố quan trọng trong việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi lẽ ở Việt Nam hiện nay, về cơ sở vật chất của nền kinh tế chưa có đủ điều kiện để quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội, và do vậy, chúng ta có thể và cần phải sử dụng kinh tế tư bản nhà nước để thực hiện định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với Việt Nam, việc tận dụng sản xuất tư bản trong kinh tế tư bản nhà nước, lấy kinh tế tư bản nhà nước làm phương tiện để tăng nhanh lực lượng sản xuất; Thiết nghĩ, là con đường hiện thực nhất, có triển vọng nhất. Dưới hình thức kinh tế tư bản nhà nước, chẳng những thu hút được tư bản trong nước bằng cách cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, hùn vốn liên doanh và qua đó, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển hơn nữa. Sự phát triển đó của kinh tế tư nhân được hướng theo con đường phát triển chủ nghĩa tư bản nhà nước dưới hình thức thích hợp, thông qua sự kiểm soát và điều tiết của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Từ bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay, với xu hướng đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế, Việt Nam có đủ điều kiện và khả năng để phát triển kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức

phong phú và đa dạng. Sử dụng kinh tế tư bản nhà nước với tư cách là một thành phần kinh tế trong nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, được cấu thành bởi các quan hệ kinh tế và hợp đồng kinh tế giữa một bên là nhà nước vô sản - đại biểu cho sở hữu toàn dân, cho lợi ích xã hội, với một bên là nhà tư bản, hoàn toàn có thể đem lại cho chúng ta khả năng vừa sử dụng tư bản nước ngoài, vừa giữ được độc lập, tự chủ, thực hiện hợp tác bình đẳng, cùng có lợi trên cơ sở tôn trọng độc lập và chủ quyền của nhau.

Nói tóm lại, theo tinh thần những nội dung cơ bản của NEP nói chung, về việc sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước nói riêng, từ sản xuất nhỏ quá độ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Việt Nam cần thiết phải phát triển các hình thức kinh tế tư bản nhà nước với tư cách là "những chiếc cầu nhỏ vững chắc" để xuyên qua nó đi lên chủ nghĩa xã hội. Xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần,

vận hành theo cơ chế thị trường, nếu không hướng kinh tế tư bản tư nhân đi theo con đường phát triển kinh tế tư bản nhà nước, chẳng những chúng ta không hướng nó đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội, mà đôi khi còn làm cho nó tự phát đi chệch sang quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng những nội dung cơ bản của V.I. Lênin về NEP và quan niệm của ông về việc sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước, không thể bỏ qua vấn đề này, và cũng không vì thế mà tuyệt đối hóa vai trò của kinh tế tư bản nhà nước, xem nó như là cứu cánh duy nhất của nền kinh tế quá độ. Khẳng định vai trò to lớn, ý nghĩa quan trọng của kinh tế tư bản nhà nước trong nền kinh tế đó vẫn là kinh tế nhà nước, lấy kinh tế nhà nước làm chủ đạo và cùng với nó, phát triển kinh tế hợp tác xã, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế này dần dần trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân ■

(Tiếp theo trang 23)

Đạo đức kinh doanh . . .

Làm gì để nâng cao đạo đức hành nghề?

Các tiêu chuẩn và kỳ vọng đạo đức đang ngày càng được nâng cao đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu. Bên cạnh những giải pháp thuộc trách nhiệm xã hội, của Chính phủ như thể chế hóa đạo đức trong kinh doanh, làm trong sạch đội ngũ viên chức nhà nước, đề cao giảng dạy đạo đức trong nhà trường và trong xã hội, v.v. các doanh nghiệp phải có kế hoạch và biện pháp thực hành đạo đức kinh doanh. Ban giám đốc phải là người truyền đạt các kỳ vọng đạo đức cho cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp. Trước hết, ban giám đốc doanh nghiệp phải thật sự đề cao đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội bởi vì một doanh nghiệp từ khi thành lập và trong quá trình vận hành luôn luôn phải đối mặt với hai mục tiêu, đó là mục tiêu kinh tế và mục tiêu đạo đức. Việc lựa chọn các quyết định kinh doanh thiếu cân nhắc có thể dẫn đến những hậu quả không mong muốn về đạo đức. Muốn đạt được mục tiêu đạo đức, lãnh đạo doanh nghiệp phải chú trọng đến công tác giảng dạy đạo đức thậm chí phải biến cái quan điểm và kiến thức của mình về vai trò lãnh đạo.

Cùng với việc truyền đạt các kỳ vọng đạo đức, phải quan tâm xây dựng thái độ tích cực của mỗi cán bộ công nhân viên. Thông qua các hoạt động cụ thể như tuyên truyền, giáo dục, các biện pháp khuyến khích tinh thần nhằm khơi dậy và phát huy truyền thống đạo đức dân tộc, đạo đức nghề nghiệp. Lãnh đạo doanh nghiệp cần thường xuyên nhắc nhở nhân viên về mục tiêu, lý tưởng của công ty. Đồng thời, doanh nghiệp phải thực sự chăm lo đời sống, đảm bảo thu nhập thỏa đáng cho người lao động.

Đối với ngành dược, phải kết hợp giáo dục truyền thống dân tộc với truyền thống đạo đức nghề nghiệp, thực hiện lời thề Hipocrat, quy định về đạo đức hành nghề dược, gương y đức các bậc danh y như Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông và các cán bộ tiêu biểu khác của ngành.

Hiện nay nước ta đang thực hiện công cuộc đổi mới, chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoạt động kinh doanh góp phần làm phồn thịnh đất nước, nhưng kinh doanh không có nghĩa chỉ chạy theo lợi nhuận mà phải đề cao đạo đức, đặc biệt đối với những ngành nghề chuyên môn như ngành dược ■